

Số : 1580 /HD-TLĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2014

**HƯỚNG DẪN  
ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ, KÝ KẾT VÀ  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ  
CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**

Căn cứ Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Chương trình số 1468/CTr-TLĐ ngày 19/10/2013 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI về "Nâng cao chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể";

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn đánh giá chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) của công đoàn cơ sở (CĐCS) như sau:

**I. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ**

1. TULĐTT tại cơ sở được đánh giá chất lượng định kỳ hàng năm theo khung tiêu chí do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành, được xếp loại theo A, B, C, D.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng TULĐTT phải đảm bảo thực chất, công khai và khách quan.

3. Không xếp loại đối với các bản TULĐTT sau:

+ Toàn bộ nội dung sao chép quy định của pháp luật; không có nội dung có lợi hơn so với quy định của pháp luật;

+ Bị tòa án tuyên bố vô hiệu;

+ Có nội dung trái pháp luật; người ký kết không đúng thẩm quyền; không thực hiện đúng quy trình thương lượng tập thể; hết hạn.

## **II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

### **1. Trình tự, thủ tục thương lượng tập thể và ký kết TULĐTT**

- Thành lập tổ thương lượng tập thể.
- Lấy ý kiến tập thể người lao động về nội dung thương lượng tập thể.
- Đề xuất thương lượng và thông báo nội dung thương lượng tập thể.
- Tiến hành phiên họp thương lượng tập thể.
- Tổ chức lấy ý kiến tập thể lao động về các nội dung đã thỏa thuận.

### **2. Những quy định có lợi hơn so với quy định pháp luật**

- Tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp, nâng lương.
- Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, làm thêm giờ, nghỉ giữa ca.
- Bảo đảm việc làm đối với người lao động.
- Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, thực hiện nội quy lao động.
- Những nội dung khác mà công đoàn cần quan tâm (bữa ăn giữa ca, tham quan nghỉ mát, trợ cấp khó khăn, hiếu hỉ, hỗ trợ nhà trẻ, mẫu giáo, tạo điều kiện để NLĐ nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần ...).

### **3. Tổ chức thực hiện TULĐTT**

- Công khai, phổ biến TULĐTT.
- Gửi TULĐTT đến các cơ quan, đơn vị theo quy định.
- Giám sát việc thực hiện TULĐTT.
- Đánh giá định kỳ việc thực hiện TULĐTT.
- Định kỳ tự chấm điểm, đánh giá chất lượng TULĐTT.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung TULĐTT.

## **III. CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

### **1. Chấm điểm**

**1.1. Thực hiện đúng quy trình thương lượng tập thể và ký kết TULĐTT:** tổng số điểm tối đa là 10 điểm.

**1.2. Những nội dung có lợi hơn so với quy định của pháp luật đối với người lao động:** tùy theo ý nghĩa, mức độ của mỗi nội dung có lợi hơn đối với

người lao động trong TULĐTT để cho điểm nhưng tối đa không quá 05 (năm) điểm cho mỗi nội dung có lợi hơn. Tổng điểm tối đa là 75 điểm.

**1.3. Tổ chức thực hiện TULĐTT:** tổng số điểm tối đa là 10 điểm.

**1.4. Ngoài những nội dung trên, căn cứ vào nội dung TULĐTT và tình hình thực tế tại doanh nghiệp để trừ điểm hoặc thưởng điểm đối với mỗi bản TULĐTT như sau:**

- **Trừ điểm:** mỗi nội dung bất lợi cho người lao động trong TULĐTT, tùy theo mức độ để trừ điểm, nhưng tối đa không trừ quá 05 (năm) điểm cho mỗi bản TULĐTT.

- **Điểm thưởng:** căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện hoạt động công đoàn cơ sở; quá trình thương lượng tập thể, ký kết, thực hiện TULĐTT; nội dung TULĐTT có tác động thiết thực, đáp ứng nguyện vọng của đoàn viên, người lao động ... sẽ được thưởng điểm, nhưng tối đa không quá 5 (năm) điểm cho mỗi bản TULĐTT.

Chấm điểm đến số lẻ 0,5.

## **2. Xếp loại TULĐTT**

- Loại A: đạt từ 80 điểm trở lên, trong đó nội dung 7 và 11 của khung tiêu chí không được thấp hơn 70% điểm chuẩn.

- Loại B: đạt từ 65 đến dưới 80 điểm, trong đó nội dung 7 và 11 của khung tiêu chí không được thấp hơn 50% điểm chuẩn.

- Loại C: đạt từ 50 đến dưới 65 điểm.

- Loại D: đạt dưới 50 điểm.

## **3. Quy trình thực hiện đánh giá**

- CĐCS căn cứ hướng dẫn của công đoàn cấp trên, tình hình thương lượng tập thể, ký kết và tổ chức thực hiện TULĐTT, nội dung TULĐTT, tự chấm điểm TULĐTT của doanh nghiệp. Sau khi chấm, gửi bản tự chấm điểm (kèm theo TULĐTT của đơn vị, doanh nghiệp) lên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để chấm điểm, đánh giá và xếp loại.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tiếp nhận bản tự chấm điểm của CĐCS. Căn cứ vào thực tế, quá trình hướng dẫn, theo dõi tình hình thương lượng tập thể, ký kết và tổ chức thực hiện TULĐTT, nội dung TULĐTT của CĐCS để chấm điểm, đánh giá và xếp loại đối với TULĐTT của CĐCS.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

- Chỉ đạo hướng dẫn các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành TW, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện đánh giá chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện TULĐTT của CĐCS thuộc địa phương, ngành quản lý.

- Giao Ban Quan hệ Lao động tham mưu giúp Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức triển khai Hướng dẫn này tới các cấp công đoàn; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả phân loại thỏa ước lao động tập thể, báo cáo Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trước 31/12 hàng năm. Đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện theo quy định.

- Giao Ban Tổ chức tham mưu giúp Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ đạo hướng dẫn các cấp công đoàn đưa tiêu chí xếp loại TULĐTT vào tiêu chí chấm điểm xếp loại CĐCS hàng năm.

### **2. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành TW và công đoàn các Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

- Căn cứ Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện TULĐTT cho phù hợp với địa phương, ngành.

- Tuyên truyền, phổ biến, hỗ trợ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong việc đánh giá chất lượng TULĐTT. Gắn việc đánh giá chất lượng TULĐTT với việc chấm điểm xếp loại CĐCS vững mạnh hàng năm.

- Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả (theo mẫu) và báo cáo về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (qua Ban Quan hệ Lao động) trước ngày 15/12 hàng năm.

### **3. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**

- Căn cứ hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và chỉ đạo của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành TW, công đoàn các tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cụ thể hóa vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cấp mình và triển khai tổ chức thực hiện.

- Căn cứ các tiêu chí của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành kèm theo Hướng dẫn này và chỉ đạo, hướng dẫn của Liên đoàn Lao động tỉnh,

thành phố, công đoàn ngành TW, công đoàn các Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, hướng dẫn CĐCS thực hiện tự đánh giá chất lượng TULĐTT. Căn cứ vào bảng tự chấm điểm của CĐCS và quá trình theo dõi, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chấm điểm, đánh giá và xếp loại cho từng CĐCS. Lồng ghép, đưa nội dung đánh giá chất lượng TULĐTT thành tiêu chí đánh giá, xếp loại CĐCS hàng năm.

- Thực hiện rà soát, đánh giá, tổng hợp kết quả và báo cáo về công đoàn cấp trên trước ngày 30/11 hàng năm.

#### **4. Công đoàn cơ sở**

- Căn cứ hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và chỉ đạo của công đoàn cấp trên để thực hiện việc tự đánh giá chất lượng TULĐTT hàng năm.

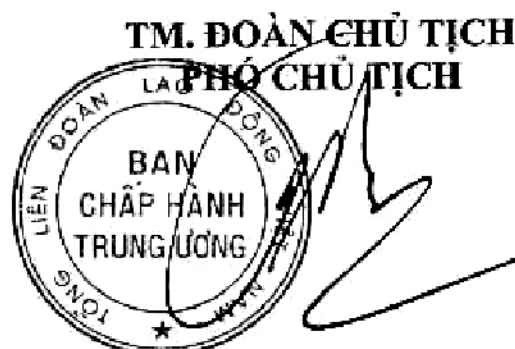
- Sau đánh giá tổ chức rút kinh nghiệm, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, kịp thời khắc phục những mặt còn tồn tại hạn chế; từng bước nâng cao chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện TULĐTT ở cơ sở.

- Báo cáo kết quả tự đánh giá về công đoàn cấp trên trực tiếp trước ngày 31/10 hàng năm.

Trên đây là hướng dẫn đánh giá chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và tổ chức thực hiện TULĐTT của CĐCS. Đề nghị các cấp công đoàn khẩn trương triển khai thực hiện đảm bảo nghiêm túc, chất lượng và hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì phản ánh về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (qua Ban Quan hệ Lao động) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp.

#### **Nơi nhận:**

- Đ/c Chủ tịch TLD (để b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch TLD;
- LĐLĐ các tỉnh, thành phố;
- Công đoàn ngành TW;
- Công đoàn TCT trực thuộc TLD;
- Các Ban TLD;
- Lưu: VP, Ban QHLD TLD.



**Mai Đức Chính**

## KHUNG TIÊU CHÍ

**Đánh giá chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện TULĐTT  
của công đoàn cơ sở**

(Kèm theo Hướng dẫn số 1580/HD-TLĐ ngày 21 tháng 10 năm 2014)

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	CĐCS tự chấm	CĐCTCS chấm
		100		
<b>I</b>	<b>TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ VÀ KÝ KẾT TULĐTT</b>	<b>10</b>		
1	Thành lập tổ thương lượng tập thể	1		
2	Lấy ý kiến tập thể người lao động về nội dung thương lượng tập thể	2		
3	Đề xuất thương lượng và thông báo nội dung thương lượng tập thể	2		
4	Tiến hành phiên họp thương lượng tập thể	2		
5	Tổ chức lấy ý kiến tập thể lao động về các nội dung đã thỏa thuận	2		
6	Tổ chức ký kết TULĐTT	1		
<b>II</b>	<b>NHỮNG QUY ĐỊNH CÓ LỢI HƠN CHO NLĐ</b>	<b>75</b>		
7	Tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp, nâng lương	25		
8	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, làm thêm giờ, nghỉ giữa ca	10		
9	Đảm bảo việc làm đối với người lao động	10		
10	Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và thực hiện nội quy lao động	10		
11	Nội dung khác mà công đoàn cần quan tâm (bữa ăn giữa ca, tham quan nghỉ mát, trợ cấp khó khăn, hiếu hi, hỗ trợ nhà trẻ, mẫu giáo, tạo điều kiện để NLĐ nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần ...)	20		
<b>III</b>	<b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN TULĐTT</b>	<b>10</b>		
12	Công khai, phổ biến TULĐTT	2		
13	Gửi TULĐTT đến các cơ quan, đơn vị theo quy định	1		
14	Giám sát việc thực hiện TULĐTT	2		
15	Đánh giá định kỳ việc thực hiện TULĐTT	2		
16	Định kỳ tự chấm điểm, đánh giá chất lượng TULĐTT	1		
17	Rà soát, sửa đổi, bổ sung TULĐTT	2		
<b>IV</b>	<b>ĐIỂM THƯỞNG</b>	<b>5</b>		

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM  
LĐLĐ TỈNH, THÀNH PHỐ, CẤP NGÀNH TW  
CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ NĂM .....**

TT	LOẠI HÌNH DN	SỐ LƯỢNG DN	SỐ DN CÓ TỬLĐTT	ĐẠT TỶ LỆ	PHÂN LOẠI TỬLĐTT				
					A	B	C	D	KHÔNG PHÂN LOẠI
1	Doanh nghiệp Nhà nước								
2	Doanh nghiệp cổ phần, TNHH tư nhân								
3	DN có vốn đầu tư nước ngoài								
4	Loại hình khác								
Tổng									

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)